



QUẢN TRỊ WEBSITE

BÀI 2: HƯỚNG DẪN QUẢN TRỊ DOMAIN & HOSTING

- ⊙ Kết thúc bài học này bạn có khả năng
 - ⊙ Biết cách quản trị domain
 - ⊙ Biết cách quản trị Hosting





BÀI 2: HƯỚNG DẪN QUẢN TRỊ DOMAIN & HOSTING

PHẦN 1: QUẢN TRỊ DOMAIN

- ✓ Khi đăng ký Domain. Hệ thống sẽ tự động cung cấp cho chúng ta giao diện quản lý Domain.

The screenshot shows a web interface titled "My Domains". At the top, there is a search bar with the placeholder text "Enter Domain to Find" and a blue "Filter" button. Below the search bar, a table displays domain information. The table has columns for "Domain", "Registration Date", "Expiry date", "Status", and "Type". A single domain record is shown: "quantriwebsite.ga" with a registration date of "15/07/2018", an expiry date of "15/07/2019", and a status of "ACTIVE". To the right of the domain name is a "Manage Domain" button with a gear icon. A "Get GoSite! NEW!" button is also visible. Five red boxes with green arrows point to specific elements: "Tên Domain" points to the domain name, "Ngày đăng ký" points to the registration date, "Ngày hết hạn" points to the expiry date, "Trạng thái" points to the status, and "Quản trị" points to the "Manage Domain" button.

Tên Domain

Ngày đăng ký

Ngày hết hạn

Trạng thái

Quản trị

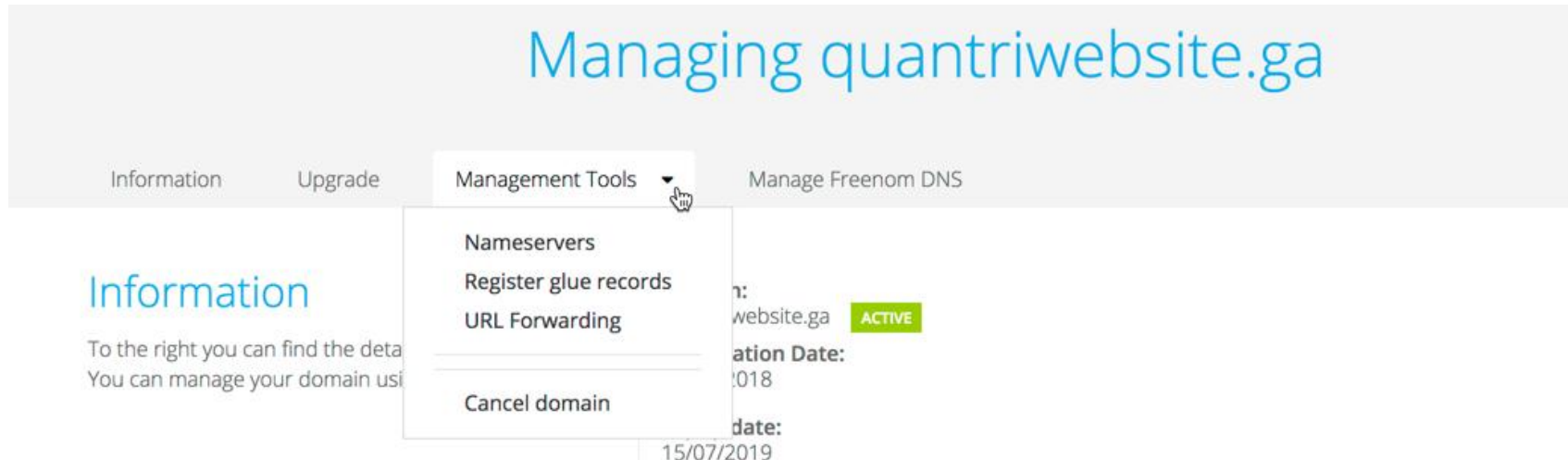
1 Records Found, Page 1 of 1

Domain	Registration Date	Expiry date	Status	Type
quantriwebsite.ga	15/07/2018	15/07/2019	ACTIVE	Free

Manage Domain

Get GoSite! NEW!

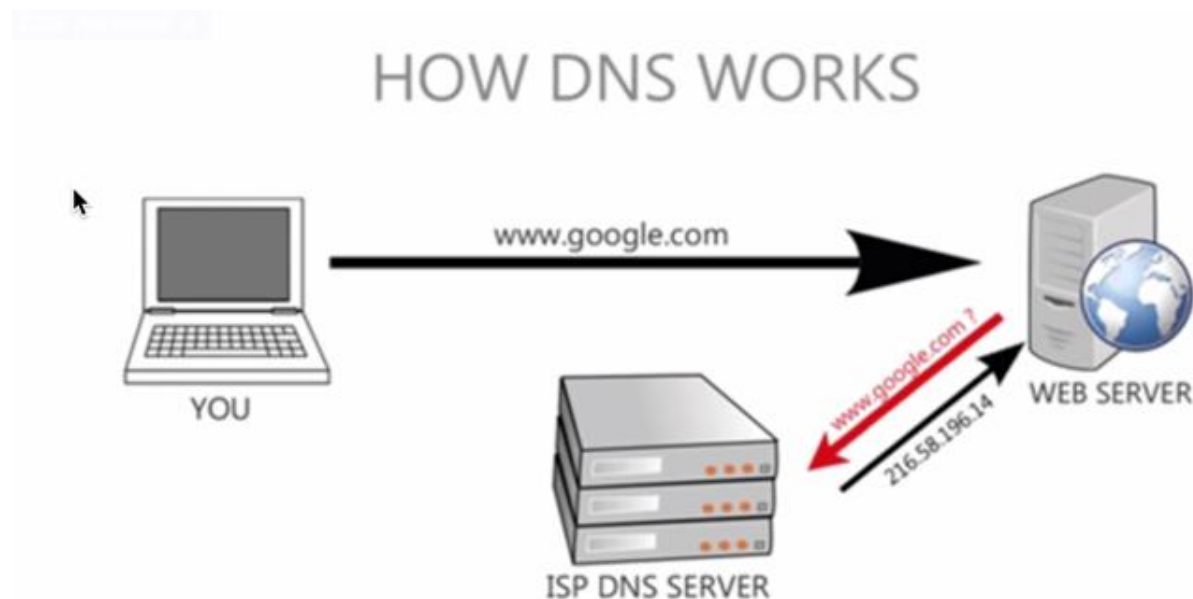
- ✓ DNS là từ viết tắt trong tiếng Anh của Domain Name System, là Hệ thống phân giải tên được phát minh vào năm 1984 cho Internet, chỉ một hệ thống cho phép thiết lập tương ứng giữa địa chỉ IP và tên miền



- ✓ Mỗi Website có một tên miền (Domain) và một khu vực để chứa Website (Hosting) và được xác định bằng 1 địa chỉ IP.
- ✓ Khi mở một trình duyệt Web và nhập tên website, trình duyệt sẽ đến thẳng website. Quá trình "dịch" tên miền thành địa chỉ IP để cho trình duyệt hiểu và truy cập được vào website là công việc của một DNS server. Các DNS trợ giúp qua lại với nhau để dịch địa chỉ "IP" thành "tên" và ngược lại. Người sử dụng chỉ cần nhớ "tên", không cần phải nhớ địa chỉ IP.

NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA DNS

- ✓ Mỗi nhà cung cấp dịch vụ vận hành và duy trì DNS server riêng của mình.
- ✓ Nếu một trình duyệt tìm kiếm địa chỉ của một website thì DNS server phân giải tên website này phải là DNS server của chính tổ chức quản lý website đó.



- ✓ Sau khi hoàn tất đăng ký Domain, bạn phải tiến hành cấu hình Domain trở về Hosting (Khu vực chứa trang web) thì mới có thể sử dụng được tên miền đó.
- ✓ Các thông số cơ bản khi cấu hình
 - A Record
 - NS Record
 - C Name
 - MX Record

- ✓ Để trỏ domain về hosting chứa website cần thiết lập hai record như sau:
 - Record A:
 1. Host record: điền @
 2. Record type: chọn A
 3. Address: điền địa chỉ IP nơi chứa website của bạn
 - Record Cname:
 1. Host record: điền www
 2. Record type: chọn Cname
 3. Address: điền tên domain của bạn

✓ Để trở IP mail thì cần thiết lập hai record như sau:

➤ Record A:

1. Host record: điền mail
2. Record type: chọn A
3. Address: điền địa chỉ IP của hosting chứa email của bạn

➤ Record MX:

1. Host record: @
2. Record type: chọn MX
3. Address: điền mail.<domain của bạn>.com
4. Priority: độ ưu tiên cho các server trong trường hợp bạn có nhiều mail server, chỉ số càng nhỏ thì độ ưu tiên càng cao

✓ Cách cấu hình Domain trở về Website

	Host	Loại	Giá trị	TTL	
<input type="checkbox"/>	@	A	112.78.2.33	3600	
<input type="checkbox"/>	www	CNAME	luckymedia.vn.	3600	
<input type="checkbox"/>	mail	CNAME	host03.emailserver.vn.	3600	
<input type="checkbox"/>	@	MX	10 mail.luckymedia.vn.	3600	
<input type="checkbox"/>	@	NS	ns1.matbao.vn. ns2.matbao.vn.	3600	
<input type="checkbox"/>	@	SOA	ns1.matbao.vn. admin.matbao.com. 2017022505 7200 30 0 604800 3600	3600	



DEMO

TRỞ DOMAIN VỀ HOSTING



- Sinh viên truy cập vào Domain đã đăng ký để trỏ domain về hosting





BÀI 2: QUẢN TRỊ DOMAIN & HOSTING

PHẦN 2: QUẢN TRỊ HOSTING

- ✓ Để quản trị tốt hosting, chúng ta cần hiểu được các thông số trong hosting

STATISTICS

Plan:	Free Hosting
FTP accounts:	1 / 1
Sub-Domains:	0 / Unlimited
Add-on Domains:	0 / Unlimited
Parked Domains:	0 / Unlimited
MySQL Databases:	0 / Unlimited
Disk Quota:	Unlimited
Disk Space Used	0 MB
Disk Free	Unlimited
Inodes Used	0 % (0 of 30019)
Bandwidth:	Unlimited
Bandwidth used:	0 MB
Bandwidth remaining:	Unlimited

- ✓ Subdomain: là domain con trở tới các trang con của website
- ✓ Mục đích thiết lập subdomain: khi website có nhiều mục hoặc lĩnh vực khác nhau cần tách biệt khỏi nhau mà vẫn muốn có chung một domain
- ✓ Để thiết lập subdomain, truy cập vào chức năng Subdomains trong phân mục Domains
- ✓ Ví dụ: zing.vn là domain chính
 - Mp3.zing.vn (subdomain mp3)
 - News.zing.vn (subdomain news)

- ✓ Addon Domain: là domain trỏ tới một website khác nằm trên cùng hosting với domain chính (main domain)
- ✓ Mục đích thiết lập addon domain: khi muốn có thêm domain cùng trên một hosting (mỗi tài khoản hosting thường chỉ gắn với một domain chính)
- ✓ Để thiết lập addon domain, truy cập vào chức năng Addon Domains trong phân mục Domains (Tuỳ thuộc vào hosting, có 1 số hosting giá rẻ không cho phép tạo thêm addon domain)
- ✓ Trên 1 hosting có thể tạo ra 2 khu vực để tạo ra 2 website với 2 domain khác nhau.

- ✓ Parked domain: là domain trỏ tới cùng vị trí mà domain chính trỏ tới trên hosting.
- ✓ Mục đích thiết lập parked domain: khi một website cần nhiều domain cùng trỏ về
- ✓ Ví dụ: website của tập đoàn FPT có thể truy cập từ domain www.fpt.com hoặc domain www.fpt.vn

- ✓ Để quản trị tốt hosting, chúng ta cần hiểu được các thông số trong hosting

Find functions quickly by typing here.

SEARCH FOR A NEW DOMAIN NAME

.info [Check Now](#)

PREFERENCES

- [Change Password](#)
- [Change Language](#)
- [Update Contact Email](#)
- [Getting Started](#)
- [Account Upgrades](#)
- [Account Settings](#)

FILES

- [Online File Manager](#)
- [Directory Privacy](#)
- [Disk Usage](#)
- [FTP Accounts](#)
- [Free FTP Software](#)
- [Backups](#)

STATISTICS

Plan:	Free Hosting
FTP accounts:	1 / 1
Sub-Domains:	0 / Unlimited
Add-on Domains:	0 / Unlimited
Parked Domains:	0 / Unlimited
MySQL Databases:	0 / Unlimited
Disk Quota:	Unlimited
Disk Space Used	0 MB
Disk Free	Unlimited
Inodes Used	0 % (0 of 30019)
Bandwidth:	Unlimited
Bandwidth used:	0 MB
Bandwidth remaining:	Unlimited

- ✓ Disk Quota: Là dung lượng tối đa mà chúng ta được lưu trữ trên host
- ✓ Disk Space Used: Là dung lượng mà chúng ta đã lưu trữ trên web
- ✓ Bandwidth: Hay còn gọi là băng thông, là thành phần quan trọng của Hosting
- ✓ Bandwidth Used: Là lưu lượng băng thông đã sử dụng trong tháng

- ✓ Bảng thông của web hosting là thông số chỉ dung lượng thông tin tối đa mà website của bạn được lưu chuyển qua lại mỗi tháng
 - ✓ Ví dụ thực tế: nếu có một người nào đó truy cập vào website của bạn để xem bài viết "**THÔNG TIN KHUYẾN MÃI**", trang "**THÔNG TIN KHUYẾN MÃI**" của bạn có dung lượng là 200KB. Người dùng cần phải tiêu tốn dung lượng là 200KB (bảng thông) để download trang "**THÔNG TIN KHUYẾN MÃI**" về máy, trung bình một người xem 5 trang thì bạn phải tiêu tốn 1000 KB (~ 1MB) bảng thông, Vì vậy nếu hosting của bạn có bảng thông 10 GB (~ 10.000 MB) / tháng thì số lượt truy cập tối đa mà website của bạn có thể phục vụ mỗi tháng là $10.000 \text{ MB} / 1\text{MB} = 10.000$ người .

- ✓ Khi website của bạn đang truy cập ổn định, nhưng lại thấy xuất hiện dòng thông báo này có nghĩa là băng thông của bạn đã sử dụng hết
- ✓ Do đó cần lựa chọn gói Hosting với băng thông phù hợp.
- ✓ Hoặc liên hệ với nhà cung cấp Hosting để mua thêm băng thông trong trường hợp băng thông đã hết





DEMO

- Add-on Domain
- Sub Domain
- Parked Domain



- ✓ Sinh viên thực hành các tính năng
 - Tạo Sub Domain
 - Add-on Domain
 - Parked Domain



Phần I: Quản trị Domain

 Sử dụng trên nền tảng dot.tk

 Trỏ Domain về Hosting

Phần II: Quản trị Hosting

 Sử dụng trên nền tảng byet.host

 Đọc hiểu các thông số cơ bản

 Biết tạo sub domain

 Biết tạo Add-on Domain





Cảm ơn